

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty cổ phần;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Rau quả, Nông sản - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Tổng Giám Đốc Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty cổ phần xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021 và mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

#### PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

##### 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VĨ MÔ VÀ MÔI TRƯỜNG NGÀNH

Kinh tế xã hội nước ta năm 2021 tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Mặc dù trong nửa đầu năm 2021 nền kinh tế Việt Nam đã duy trì được tăng trưởng ở mức 5,6%, các chỉ số kinh tế vĩ mô khá lạc quan và ổn định. Tuy nhiên, tình hình trở nên xấu đi khi bước sang quý 3/2021 bởi diễn biến dịch bệnh covid trở nên phức tạp hơn với biến thể Delta và Chính phủ buộc phải đưa ra những biện pháp phòng chống dịch quyết liệt hơn theo phương châm “chống dịch như chống giặc”. Do đó quý 3/2021 nền kinh tế tăng trưởng âm (- 6,02%) và tổng hợp cả năm Việt Nam chỉ đạt mức tăng trưởng 2,58%.

- **Tình hình chung ngành điều Việt Nam:** Sản lượng điều thô hàng năm của Việt Nam dao động trong khoảng từ 300.000 đến 400.000 tấn tương ứng với khoảng 8% sản lượng so với thế giới. Mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp ngành điều chủ yếu nhập khẩu điều thô, sau đó sản xuất và xuất khẩu điều nhân. Phương thức này ngày càng bộc lộ điều bất hợp lý khi cước vận chuyển ngày một tăng cao. Ngành điều Việt Nam hiện tại là nước xuất khẩu điều nhân lớn nhất thế giới, năm 2021 xuất 3,6 tỷ USD. Công suất của các nhà máy chế biến điều Việt Nam trên 2,5 triệu tấn/năm. Mỹ là thị trường lớn nhất của Việt Nam với tỷ trọng khoảng 30%; EU hiện là thị trường lớn thứ 2 chiếm 23%. Giá sản phẩm điều thô và điều nhân biến động rất nhanh, các doanh nghiệp có quy trình phê duyệt phương án ra quyết định chậm chạp, không sẵn sàng về tài chính sẽ rất khó cạnh tranh. Ngành Điều Việt Nam hiện có hơn 600 Doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, các công ty ngành điều cạnh tranh với nhau về giá, tranh nhau ký hợp đồng tương lai với khách hàng và tranh nhau mua nguyên liệu sản xuất. Thương hiệu Việt Nam rất yếu, chưa tạo được niềm tin với người tiêu dùng tại các thị

trường tiêu thụ chính, điều chế biến sâu của Việt Nam chưa thâm nhập được vào các thị trường chính bởi nhiều yếu tố khác nhau.

- **Tình hình chung về ngành Giống Việt Nam:** Nhu cầu hạt giống của Việt Nam ước đạt 1,2 - 1,5 triệu tấn/năm, giá trị khoảng hơn 1 tỷ USD (theo FAO). Nguồn cung nội địa về giống chỉ đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu sử dụng phần còn lại phải nhập khẩu từ nguồn giống từ nước ngoài. Việt Nam có nhiều lợi thế về sản xuất và xuất khẩu các loại rau quả nhiệt đới, cận nhiệt đới và cả ôn đới. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích trồng rau quả lớn nhất cả nước, tiếp đến là vùng Đông Nam Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Hạt giống nhập khẩu chiếm tới 70% hoặc được sản xuất trong nước bởi các doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở nghiên cứu, nhà máy sản xuất tại Việt Nam như Bayer (Đức), Syngenta (Thụy Sĩ)... Các công ty đa quốc gia chiếm phần lớn thị phần. Tỷ lệ chiếm hữu lên đến trên 85% thị trường giống Việt Nam. Mức tăng trưởng trung bình 12,9%/năm vì vậy, lĩnh vực hạt giống (giống cây trồng) đang thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn, không chỉ doanh nghiệp trong nước mà còn có doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

## 2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

### 2.1 Kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2021, do tác động tiêu cực kéo dài và hệ lụy từ Đại dịch Covid 19, mặc dù Tổng doanh thu năm 2021 giảm sút đến trên 30% so với thực hiện năm 2020, nhưng Tổng công ty vẫn đạt được chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể:

- Về chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập đạt 2.820,2 tỷ đồng giảm 32,5% so với năm 2020 (4.175,7 tỷ đồng). Trong đó: doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 2.709,8 tỷ đồng, giảm 30,7% so với thực hiện năm 2020 (3.909,1 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động tài chính đạt 110,3 tỷ đồng giảm 58,2% so với thực hiện năm 2020 (263,9 tỷ đồng).

- Về chỉ tiêu Tổng chi phí: Tổng chi phí năm 2021 là 2.790,1 tỷ đồng, giảm 32,7% so với thực hiện năm 2020 (4.147 tỷ đồng). Trong đó:

Chi phí bán hàng năm 2021 là 11,3 tỷ đồng, giảm 16,6% so với năm 2020 (13,5 tỷ đồng). Ban điều hành cũng đã cân đối hợp lý chi phí bán hàng trong bối cảnh thị trường đầu ra gặp nhiều khó khăn.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 là 52,7 tỷ đồng, tăng 7,27% so với năm 2020 (49,1 tỷ đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu do khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi phát sinh trong năm 2019 tại Chi nhánh Điều Bình Phước. Tổng công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đúng theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

Chi phí khác năm 2021 là 606 triệu đồng, giảm 94,6% so với năm 2020 (11,2 tỷ đồng), nguyên nhân chính của việc sụt giảm mạnh do trong năm 2020 Tổng công ty phát sinh chi phí bất thường của việc phá dỡ tòa nhà số 2 Phạm Ngọc Thạch để triển khai dự án bất động sản.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021 đạt 30,07 tỷ đồng, tăng 4,8% so với năm 2020 (28,6 tỷ đồng). Sau khi loại trừ cổ tức được chi từ các khoản đầu tư tài chính, Tổng công ty đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 số tiền là 415,5 triệu đồng.

Chi tiết các số liệu kết quả kinh doanh năm 2020 và năm 2021 theo Biểu 1 – Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu dưới đây.

**BIỂU 1 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2020	TH 2021	So sánh TH21/TH20
(1)	(2)	(3)	(4) =(3-2)/2
<b>1. Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>4.175.712</b>	<b>2.820.216</b>	<b>-32,5%</b>
1.1 Doanh thu thuần bán hàng hóa và dịch vụ	3.909.122	2.709.861	-30,68%
1.2. Doanh thu hoạt động tài chính	263.987	110.272	-58,23%
1.3. Doanh thu khác	2.603	83	-96,83%
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>4.147.026</b>	<b>2.790.146</b>	<b>-32,7%</b>
2.1. Giá vốn hàng bán	3.894.669	2.668.059	-31,49%
2.2. Chi phí tài chính	178.422	57.476	-67,79%
2.3. Chi phí bán hàng	13.536	11.290	-16,59%
2.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.140	52.715	7,27%
2.5. Chi phí khác	11.258	606	-94,62%
<b>3. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>28.687</b>	<b>30.070</b>	<b>4,8%</b>
<b>4. Thuế TNDN</b>	<b>-</b>	<b>415,5</b>	<b>100%</b>
<b>5. Thu nhập bình quân NLD</b>	<b>10.700</b>	<b>10.500</b>	<b>-1,9%</b>

**2.2 Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD 2021:**

**2.2.1. Các yếu tố tích cực ảnh hưởng đến kết quả SXKD chính (điều – hạt giống rau)**

- Yếu tố khách quan: Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 trong năm 2021, khiến người dân trên toàn cầu quan tâm đến sức khỏe, tập trung sử dụng các sản phẩm có nhiều dinh dưỡng, tăng cường đề kháng. Do vậy, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm hạt (điều, hạnh nhân.....) trên thế giới tăng.

- Yếu tố chủ quan:

+ Triển khai thực hiện biểu mẫu kế hoạch công tác (Tháng/ tuần/ ngày), báo cáo định kỳ đối với nhân viên, từng bước nâng cao trách nhiệm tổ chức công việc, giám sát, đánh giá kết quả công việc của từng nhân viên.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, chi phí sản xuất đều được kiểm soát tốt so với kế hoạch và so với cùng kỳ, đóng góp vào việc nâng cao kết quả hoạt động chung cả năm của Cty trong bối cảnh thị trường đầu ra gặp nhiều khó khăn.

**2.2.2. Các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến kết quả SXKD chính (Điều và hạt giống rau):**

- Yếu tố khách quan: Ảnh hưởng của việc bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 3 và 4 kéo dài trong suốt cả năm 2021 và tiếp tục trong đầu năm 2022 với các biện pháp giãn cách xã hội của Chính phủ trong suốt quá trình kiểm soát dịch bệnh. Người nông dân không thực hiện xuống đồng để gieo cây, canh tác, do vậy khó khăn cho Tổng công ty trong việc đẩy mạnh phân phối sản phẩm hạt giống rau, cũng như thực hiện xuất cấp hạt giống rau của gói dự thầu dự trữ quốc gia, gói thầu dự trữ quốc gia năm 2021 cũng đẩy sang năm 2022 thực hiện.

- Yếu tố chủ quan:

+ Mảng hoạt động sản xuất kinh doanh hạt điều: Hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ của Tổng công ty đều đã cũ (hầu hết từ năm 1990) tuy gần đây có bổ sung đầu tư thêm máy móc, thiết bị mới nhưng không đồng bộ dẫn đến công suất sản xuất thấp, tỉ lệ sản phẩm lỗi hỏng cao, chi phí bảo dưỡng sửa chữa và bảo trì lớn. Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong việc mở rộng thị trường, tệp khách hàng mới do sản phẩm, thương hiệu chưa được phổ cập trên thị trường.

+ Mảng hoạt động kinh doanh thương mại hạt giống: Tổng công ty chưa có các sản phẩm thế mạnh hoặc độc quyền để chiếm lĩnh thị trường và cạnh tranh với các đối thủ. Mạng lưới đại lý phân phối hiện tại của công ty chủ yếu tập trung nhiều tại các tỉnh thành phía Bắc, chưa mở rộng đến các tỉnh thành miền Trung cũng như miền Nam. Chưa có các chính sách thúc đẩy bán hàng cho nhân viên cũng như các đại lý, hoạt động marketing chưa được chú trọng.

### **3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC**

#### **3.1. Công tác phát hành tăng vốn điều lệ**

Để huy động vốn dài hạn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như phát triển các dự án bất động sản, trong tháng 7/2022, Tổng công ty đã hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 thông qua. Kết quả phương án tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

Ngày 08/01/2021, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được mua thêm 1 cổ phần mới).

Ngày 22/3/2021, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 27/GCN-UBCK. Theo đó, Tổng công ty đã tổ chức công bố thông tin và thông báo về thời gian chuyển nhượng quyền mua, đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/4/2021.

Kết quả thực hiện 70.993.900 cổ phiếu được đăng ký mua và được phân phối, số lượng cổ phiếu không phân phối hết là 306.100 cổ phiếu. Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là 1.774.847.500.000 đồng. Theo đó, Tổng công ty đã phát hành thành công 70.993.900 cổ phiếu.

Tổng công ty đã nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh và được cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6 ngày 31/7/2021 với vốn điều lệ là 1.422.939.000.000 đồng.

Số tiền thu được từ đợt tăng vốn điều lệ, Tổng công ty đã sử dụng số tiền thu được từ tăng vốn theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau: Bổ sung 1.088 tỷ đồng vào hoạt động kinh doanh nông sản và sử dụng 694 tỷ đồng hợp tác kinh doanh với các cá nhân.

#### **3.2. Công tác quản lý dự án đầu tư**

Công tác quản lý dự án đầu tư đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Dự án Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch: Tính đến ngày 31/12/2021, Dự án đã hoàn thành thi công 5 tầng hầm, đang thi công xây dựng phần thô đến tầng 3/24 tầng nổi, dự kiến tháng 2/2023 sẽ hoàn thiện kết cấu phần thân. Ngày 07/7/2021, Sở Xây dựng – TP. Hà Nội đã ban hành Văn bản số 5688/SXD-QLN về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp số 02 Phạm Ngọc Thạch đủ điều kiện được

đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản. Dự kiến năm 2022, Tổng công ty sẽ mở bán 198 căn hộ của Dự án này.

- Dự án cải tạo Khách sạn 58 Lý Thái Tổ: Tổng công ty đang thực hiện cải tạo, sửa chữa khách sạn theo Giấy phép xây dựng đã được cấp. Tính đến ngày 31/12/2021, Dự án đã hoàn thành công tác chọn nhà thầu thi công gói thầu: hoàn thiện xây dựng, cơ điện, thang máy, thi công lắp đặt nội thất. Đã hoàn thành: Xây tường thang rác tầng 5, thi công senô tầng mái, đục tường tầng 4 vị trí dầm DB3, DB4, thi công dầm bo thang máy tầng mái, tháo coppha sàn ban công tầng 6. Đang triển khai: trát tường tầng 2, xây trát tường tầng 3, 4, 5 trục 5:6/E:F, xây tường tầng 5 vị trí dầm DB3, DB4....
- Dự án Tòa nhà văn phòng làm việc và giới thiệu sản phẩm Cầu Tiên: Dự án đã được cấp Giấy phép xây dựng số 04/GPXD ngày 24/01/2021. Tổng công ty đang triển khai các thủ tục để khởi công triển khai dự án.

### 3.3. Công tác Đầu tư tài chính

Tổng Công ty vẫn duy trì các khoản đầu tư vốn tại 10 công ty trong đó có 5 công ty liên doanh, liên kết và 5 khoản đầu tư vào Đơn vị khác. Trong năm 2021, 3/10 Công ty có kết quả kinh doanh lỗ (gồm: Công ty TNHH Liên doanh Tovecan, Công TY CP TP NGK Dona Newtowner, Công ty CP Xây dựng và SX Vật liệu Xây dựng), 4/10 Công ty thực hiện chia cổ tức, phân chia lợi nhuận với tổng số tiền Tổng công ty nhận được trong năm là 32,9 tỷ đồng, cụ thể như sau:

*Đơn vị: đồng*

Stt	Tên Công ty	Giá trị ghi sổ tại ngày 31/12/2021	Cổ tức 2021
<b>I.</b>	<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>		
1	Công ty TNHH Liên Doanh Tovecan	27.719.562.751	-
2	Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	280.356.698.900	3.858.370.201
4	Công ty CP XD và SX Vật liệu xây dựng	1.155.755.413	-
5	Cty CP TP NGK Donanewtower	54.877.127.996	4.163.114.000
<b>II.</b>	<b>Đầu tư vào Đơn vị khác</b>		
1	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	80.421.436.800	22.811.618.239
2	Công ty CP XNK Nông lâm sản chế biến	2.430.117.352	-
3	Công ty CP Rau quả Tiền Giang	3.125.003.792	-
4	Công ty CP XNK hạt điều và hàng nông sản thực phẩm TP HCM	42.000.000.000	-
5	Tổng công ty Vật tư nông nghiệp - CTCP	99.990.000.000	1.890.000.000
6	Công ty CP Vật tư và XNK		177.792.202
	<b>Tổng cộng</b>	<b>592.075.703.004</b>	<b>32.900.894.642</b>

### 3.4. Một số mặt công tác khác

#### 3.4.1. Công tác công bố thông tin theo quy định

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định kể từ thời điểm trở thành công ty đại chúng.

Ngày 29/01/2021, UBCKNN có văn bản số 334/UBCK-GSĐC yêu cầu Tổng công ty báo cáo về việc đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại

Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14. Đồng thời, nộp hồ sơ hủy đăng ký công ty đại chúng theo quy định tại Điều 39 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Khoản 6 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP nếu Tổng công ty không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng.

Tại thời điểm ngày 29/01/2021, vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty là 713 tỷ đồng. Căn cứ danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/01/2021, Tổng công ty có 133 cổ đông nắm giữ 71.300.000 cổ phần. Trong đó, 128 cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ 306.100 cổ phần, tương đương 0,4293% số cổ phần có quyền biểu quyết. Do đó, Tổng công ty không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán và thuộc đối tượng phải nộp hồ sơ hủy đăng ký công ty đại chúng theo quy định tại Điều 39 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Khoản 6 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Tổng công ty đã thực hiện nộp hồ sơ hủy tư cách đại chúng đến UBCKNN theo quy định.

Trong thời gian chuẩn bị các hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của UBCKNN, Tổng công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 713 tỷ đồng lên 1.422,939 tỷ đồng. Sau tăng vốn, Tổng công ty tiếp tục không còn đáp ứng tư cách là công ty đại chúng. Tổng công ty đã nộp bổ sung hồ sơ hủy tư cách đại chúng theo thông báo của UBCKNN.

Ngày 31/12/2021, UBCKNN đã ban hành văn bản số 9117/UBCK-GSĐC thông báo hủy tư cách đại chúng của Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP. Theo đó, Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông báo hủy tư cách đại chúng của Tổng công ty kể từ ngày 18/11/2021.

#### **3.4.2. Công tác tổ chức hành chính**

Tổ chức chăm sóc sức khỏe cho người lao động, triển khai công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước và Ban Lãnh đạo công ty. Duy trì tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn 100% tài sản và hàng hóa của công ty.

Ban Điều hành đã chỉ đạo rà soát, xây dựng bổ sung và sửa đổi một số quy chế, quy định, quy trình tổ chức công việc để phù hợp với quy định của pháp luật cũng như mô hình hoạt động của công ty, tăng cường năng lực quản lý điều hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc của CBNV trong toàn công ty.

Chi phí hành chính được Quản lý và sử dụng trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí nên đã giảm được so với kế hoạch đề ra, đóng góp vào kết quả lợi nhuận chung toàn công ty.

#### **3.4.3. Công tác chăm lo đời sống người lao động**

Mặc dù năm 2021, Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do diễn biến tiêu cực của dịch bệnh Covid, nhưng Ban lãnh đạo công ty vẫn cố gắng đảm bảo đời sống người lao động được giữ ổn định. Công ty vẫn tiếp tục duy trì đầy đủ các quyền lợi và chế độ phúc lợi theo luật định cho CBCNV. Các hoạt động đoàn thể được công ty quan tâm và thực hiện tốt, môi trường làm việc và đời sống tinh thần người lao động tiếp tục được quan tâm, chăm lo đầy đủ.

## PHẦN 2. KẾ HOẠCH SXKD 2022

### 1. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN

#### 1.1 Về kinh tế vĩ mô

Năm 2022 có nhiều dấu hiệu cho thấy sự suy giảm ảnh hưởng của đại dịch Covid khi thế giới đã phát triển được nhiều loại vắc-xin và thuốc chữa trị cũng như chiến lược chuyển sang chung sống thích nghi với covid của từng quốc gia trong đó có Việt Nam. Nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại nhưng mức độ còn khó đoán và phụ thuộc vào khả năng kiểm soát đại dịch covid tại từng quốc gia và khu vực cũng như năng lực quản trị của từng quốc gia. Bên cạnh đó khủng hoảng địa chính trị vẫn là mối đe dọa tiềm ẩn tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ngay những tháng đầu năm đã nổ ra xung đột chiến tranh Nga - Ucraina đã làm cho thị trường Dầu mỏ, kim loại và một số nguyên liệu chủ lực có những biến động giá khó lường trên toàn cầu... Như vậy năm 2022 nền kinh tế - xã hội của Việt Nam vẫn sẽ phải tiếp tục đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức và khó dự đoán được chính xác mức độ tăng trưởng của cả nền kinh tế cũng như từng ngành, lĩnh vực SXKD cụ thể. Theo nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đặt ra các nhiệm vụ cho năm 2022, trong đó phấn đấu mức tăng trưởng GDP đạt mức 6-6,5% (*Báo cáo của Ngân hàng Thế giới -WB công bố ngày 13/1/2022 dự báo mức tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2022 là 5,5%*).

#### 1.2 Về môi trường kinh doanh ngành điều và ngành hạt giống

Dự báo trong năm 2022, ngành điều Việt Nam sẽ tiếp tục gặp khó khăn, ngành không đạt mục tiêu, cầu giảm, giá giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp có nguy cơ thua lỗ. Đầu năm 2022 giá hạt điều tăng ngắn hạn do lạm phát, dự báo nửa cuối năm giá có xu hướng giảm do tình trạng tồn kho lớn, mùa vụ mới thu hoạch, suy thoái kinh tế. Lượng cung hạt điều có xu hướng tăng do chính sách ưu tiên phát triển ngành điều của các nước Châu phi. Việc kinh doanh thương mại điều thô nếu còn tồn kho sẽ rất rủi ro vì giá điều thô sẽ không tốt trong thời gian tới trong khi sản phẩm sẽ giảm chất lượng nếu lưu kho, hơn nữa mùa vụ mới khiến cung sẽ tăng. Về dài hạn, sự xuất hiện của các giống điều cao sản khiến cung tăng, cộng với suy thoái kinh tế khiến giá điều sẽ không thể tăng nhiều trong thời gian tới. Việt Nam sẽ mất dần vị thế là nước xuất khẩu nhân điều lớn nhất thế giới do dịch chuyển cơ cấu sản xuất dần sang các nước Châu Phi.

Dự báo trong năm 2022, ngành giống Việt Nam tăng trưởng khoảng 12,9% ước đạt 1,3 - 1,6 triệu tấn hạt giống các loại (giá trị khoảng hơn 1,2 tỷ USD) và xu hướng chuyển dần sang những giống cây trồng có chất lượng tốt hơn, các tập đoàn lớn họ có gen mạnh (gen mạnh ở đây hiểu là nguồn gen phong phú để lai tạo), tạo ra những loại giống có khả năng chịu nhiệt, kháng bệnh cao. Giá mặt hàng hạt giống năm 2022 dự báo sẽ tăng thêm từ 3-5% do một số vùng nguyên liệu bị mất mùa hoặc nhân công lao động tại một số vùng chuyển đổi sang công việc khác (làm công nhân các khu công nghiệp) đồng thời giá nguyên liệu sản xuất không ổn định (vật tư phân bón tăng, chi phí vận chuyển tăng,... Trong năm 2022 thị trường ngành sẽ bước vào cuộc cạnh tranh khốc liệt. Nhiều Tập đoàn hạt giống lớn đã vào Việt Nam, Công ty Vilmorin mua lại cổ phần của Cty CP Phát triển và Đầu tư Nhiệt Đới (Tropdicorp), một trong những đơn vị hàng đầu tại VN về lai tạo và sản xuất hạt giống. Trong số 10 tập đoàn phát triển hạt giống, cây giống chiếm khoảng 70% thị phần hạt giống rau thế giới, đã có 6 tập đoàn hiện diện tại VN với những tên tuổi như: Syngenta (Thụy Sĩ), Takii và Sakata (Nhật Bản), East West (Hà Lan)... với tỷ lệ chiếm hữu lên đến trên 85% thị trường giống Việt Nam.

**Nhận định:** năm 2022 tiếp tục là 1 năm khó khăn, thách thức với ngành điều bởi các yếu tố như: đại dịch làm suy giảm nhu cầu, đứt gãy hệ thống cung ứng, tăng giá nguyên vật

liệu,...Mảng hoạt động sản xuất kinh doanh điều của Tổng công ty thuần là hoạt động gia công, chế biến, không phải hoạt động sản xuất sâu, hoạt động kinh doanh hạt giống quy mô, thị phần nhỏ nên sẽ tiếp tục còn chịu ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động SXKD do sự gia tăng cạnh tranh của một thị trường vốn đã khắc nghiệt.

## 2. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Sau khi xem xét, đánh giá các yếu tố kinh tế xã hội, các dự báo thuận lợi – khó khăn của môi trường kinh doanh năm 2022 cũng như cân đối với các nguồn lực nội tại của Tổng công ty, Ban lãnh đạo công ty xác lập các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 trên nguyên tắc thận trọng, cụ thể như sau:

**Biểu 2 – KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	TH 2021	KH 2022	UTH 2022	So sánh	
				UTH/KH 2022	KH22/TH21
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)/(3)	(6) = (3-2)/(2)
<b>1. Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>2.820.216</b>	<b>1.308.400</b>	<b>1.308.376</b>	<b>100%</b>	<b>-50,0%</b>
1.1 Doanh thu thuần bán hàng hóa và dịch vụ	2.709.861	1.183.000	1.182.892	100%	-52,6%
1.2. Doanh thu hoạt động tài chính	110.272	125.000	125.053	100%	13,4%
1.3. Doanh thu khác	83	400	431	108%	384,5%
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>2.790.146</b>	<b>1.366.210</b>	<b>1.264.739</b>	<b>100%</b>	<b>-51,0%</b>
2.1. Giá vốn hàng bán	2.668.059	1.166.000	1.165.619	100%	-52,5%
2.2. Chi phí tài chính	57.476	32.360	32.357	100%	-43,7%
2.3. Chi phí bán hàng	11.290	9.100	9.093	100%	-19,4%
2.4. Chi phí QLDN	52.715	49.350	49.313	100%	-6,4%
2.5. Chi phí khác	606	8.400	8.358	99%	1287,2%
<b>3. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>30.070</b>	<b>43.190</b>	<b>43.637</b>	<b>101%</b>	<b>43,6%</b>
<b>4. Thuế TNDN</b>	<b>415,5</b>	<b>4.298</b>	<b>4.399</b>	<b>102%</b>	<b>934,4%</b>
<b>5. Thu nhập bình quân NLĐ</b>	<b>10.500</b>	<b>10.500</b>	<b>10.500</b>		

## 3. CÁC HÀNH ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2022.

Nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch năm 2022 nêu trên, BLĐ Tổng công ty đã căn cứ vào các công việc đã làm được/chưa làm được của những năm trước để tiếp tục kiên trì thực hiện một số giải pháp và kế hoạch hành động cụ thể cho năm 2022. Ban điều hành đã chỉ đạo Các Trưởng Ban trong công ty xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho năm 2022 làm căn cứ tổ chức triển khai công việc. Một số hành động và giải pháp lớn bao gồm:

### 3.1 Nhóm giải pháp về kinh doanh và thị trường

#### 3.1.1 Giải pháp về hệ thống phân phối

- Đối với việc phân phối sản phẩm bất động sản tại Dự án tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch: do không chuyên về mảng hoạt động này, Tổng công ty sẽ tìm kiếm, lựa chọn



đối tác chiến lược để ký hợp đồng môi giới phân phối sản phẩm, hợp đồng hợp tác kinh doanh sản phẩm dự án đảm bảo tính chuyên nghiệp và đạt được hiệu quả tốt nhất.

- Trong năm 2022, Tổng công ty tiếp tục tìm kiếm và lựa chọn các đối tác, tiềm năng ký kết hợp tác phân phối chiến lược và ổn định đầu ra của các sản phẩm điều nhân. Tìm kiếm các đối tác chiến lược nghiên cứu, hợp tác xây dựng nhà máy chế biến sâu các sản phẩm hạt điều phân phối cho các thị trường trọng điểm như EU, Mỹ, Trung Quốc.
- Tổng công ty tiếp tục duy trì kênh đầu thầu dự trữ quốc gia, đây là kênh bán hàng lâu năm và mang lại hiệu quả cao cho Tổng công ty, phát triển thêm kênh phân phối hạt giống rau tại các thị trường trọng điểm của Việt Nam là Tây Nguyên và Nam Bộ.
- Tổ chức quản lý, giám sát, đánh giá định kỳ việc triển khai chính sách bán hàng, chính sách giá, thường xuyên nghiên cứu cập nhật diễn biến thị trường, đối thủ cạnh tranh để có những điều chỉnh phù hợp đảm bảo hoàn thành hiệu quả các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, chi phí, lợi nhuận theo kế hoạch.

### **3.1.2 Giải pháp về sản phẩm**

- Tổng công ty tiếp tục thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án bất động sản (Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch, Khách sạn 58 Lý Thái Tổ và Tòa nhà văn phòng làm việc và giới thiệu sản phẩm Cầu Tiên) đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm theo phương án đã phê duyệt.
- Nâng cấp chất lượng sản phẩm điều nhân xuất khẩu để khai thác tốt hơn các thị trường khó tính để mở rộng thị trường, tăng giá bán đem lại hiệu quả cao hơn, công ty hoàn thiện chứng nhận BRC.
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm chủng loại sản phẩm giống rau, củ quả để đáp ứng tốt hơn nhu cầu và mong muốn của đại lý cũng như người tiêu dùng. Phát triển thêm các dòng sản phẩm chịu nhiệt, dòng sản phẩm phù hợp với các thị trường trọng điểm bao gồm khu vực Tây nguyên và các tỉnh Miền đông, Miền Tây nam bộ.

### **3.1.3 Giải pháp về marketing và truyền thông**

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ phận Marketing để triển khai hoạt động Marketing bài bản, chuyên nghiệp dẫn đường cho hoạt động kinh doanh ở cả 3 đơn vị bao gồm Văn phòng TCT, Vegetexco Bình Phước và Chi nhánh Giống rau quả Trung ương. Giai đoạn đầu công ty không có bộ phận Marketing, công ty tiến hành thuê ngoài các công ty cung cấp dịch vụ Marketing để đáp ứng các hoạt động tối thiểu phục vụ cho kinh doanh, đảm bảo hoạt động kinh doanh chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Trong năm 2022 khi chưa có bộ phận Marketing thì bộ phận Kinh doanh XNK sẽ chịu trách nhiệm thực hiện lập kế hoạch marketing và triển khai thực hiện các hoạt động Marketing.

## **3.2 Giải pháp về nguồn nhân lực**

Đổi mới phương thức tuyển dụng, đào tạo, kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu kỹ năng và chế độ đãi ngộ người lao động. Năm 2022 tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau:

### **3.2.1. Về công tác tuyển dụng**

- Đa dạng kênh tuyển dụng để tìm kiếm nguồn ứng viên có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng tuyển dụng, đáp ứng nhu cầu của công ty.
- Nghiên cứu điều chỉnh cách thức quản lý công việc và trả lương theo hiệu quả công việc để khuyến khích người lao động và thu hút được ứng viên có tiềm năng;

010  
TỔNG  
AU QL  
CÔNG  
ÔNG

- Phòng Tổ chức nhân sự tập trung hoàn thiện dự thảo Phương án chính sách tiền lương hiệu quả công việc để trình lại HĐQT xem xét thông qua làm cơ sở sớm thực hiện.

### **3.2.2. Về công tác đào tạo**

- Xây dựng các chương trình đào tạo nội bộ để giúp các nhân viên mới bắt kịp thời yêu cầu công việc;
- Chú trọng công tác phân công người cũ, có năng lực và kinh nghiệm kèm cặp người mới;
- Phòng Tổ chức nhân sự chủ trì lập kế hoạch đào tạo (nội bộ và bên ngoài) nhằm nâng cao nghiệp vụ các ban chuyên môn.
- Cử cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ và chuyên đề để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc trong các lĩnh vực hoạt động của công ty.

### **3.3 Giải pháp cơ sở vật chất, nhà xưởng**

- Sửa chữa, nâng cấp, nhà xưởng dây chuyền máy móc thiết bị tại Chi nhánh Điều Bình Phước để đáp ứng được yêu cầu tối thiểu của hoạt động sản xuất và phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Tìm kiếm đối tác nghiên cứu nâng cấp công nghệ chế biến điều bao gồm bóc tách điều nhân và chế biến sâu sản phẩm điều hướng tới thị trường EU, Mỹ.
- Rà soát hoàn thiện hệ thống quy trình sản xuất, định mức sản xuất phù hợp hơn, hoàn thiện BRC để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ phận Kỹ thuật công nghệ, thực hiện tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ để nghiên cứu khoa học công nghệ và có năng lực nhận chuyển giao công nghệ giống.

### **3.4 Giải pháp về quản lý tài chính**

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư. Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, tập trung đôn đốc thu hồi nợ đọng.
- Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tiếp tục duy trì các khoản đầu tư của Tổng công ty tại các công ty liên kết và liên doanh. Tăng cường công tác quản lý vốn ở Công ty và vốn góp tại các Công ty liên doanh liên kết. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực quản trị của người đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia HĐQT, BKS tại đơn vị để tham gia quản trị, định hướng mục tiêu, chiến lược kinh doanh của các đơn vị và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính của Tổng công ty.
- Phân tích đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo từng tháng, quý đối với từng loại sản phẩm, từ đó đề xuất các giải pháp điều chỉnh kịp thời. Cập nhật nhanh chóng đầy đủ, chính xác các chính sách quản lý tài chính để không bị động, ảnh hưởng đến tình hình SXKD.
- Tổ chức hệ thống kế toán phù hợp với tình sản xuất kinh doanh, cập nhật ghi chép sổ sách đầy đủ, giảm thiểu tối đa những sai sót trong việc xử lý số liệu, đảm bảo chính xác kịp thời phục vụ cho công tác quản trị.

### 3.5 Giải pháp về dự án đầu tư

- Thường xuyên giám sát, cập nhật tiến độ xây dựng của Đơn vị tổng thầu để đảm bảo dự án được xây dựng đúng tiến độ và chất lượng. Tập trung giải quyết các vướng mắc, tranh chấp xảy ra để đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ chung của Dự án. Các dự án đã đủ điều kiện để khởi công xây dựng, nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục theo quy định của Nhà nước và nội bộ để thực hiện khởi công xây dựng dự án đảm bảo tiến độ theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đã được cấp.

- Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, dự án xây dựng, bất động sản để đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo tiến độ triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra. Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ nhân viên dự án để đáp ứng các yêu cầu công việc trong quá trình triển khai kế hoạch.

### 3.6 Giải pháp về quản lý điều hành

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban TGD triển khai định hướng hoạt động rõ ràng cho từng bộ phận, triển khai cụ thể hóa các giải pháp để thực hiện kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ trong các hoạt động của công ty để đáp ứng các yêu cầu trong công tác quản lý, điều hành, đảm bảo vận hành hệ thống được thông suốt, nhanh chóng, hiệu quả và an toàn.

- Tổ chức phân công giao việc theo kế hoạch, thực hiện định kỳ tháng/ quý/ năm họp đánh giá kết quả công việc đến từng phòng ban, đơn vị, cá nhân. Kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty Rau quả, Nông sản - CTCP. Năm 2022 sẽ có thể xảy ra những biến động khó lường tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu cũng như ảnh hưởng tới kinh tế vĩ mô và vi mô trong nước như siêu biến chủng Covid, xung đột và chiến tranh ở một số khu vực,.... Do vậy Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên nguyên tắc thận trọng và các mục tiêu kế hoạch này có thể sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thực tế trong năm.

*Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.*

*Trân trọng./.*

TM. BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC

